

**PL01: KẾT QUẢ NGUỒN THU NĂM 2025**

(Kèm theo Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2025 của HĐND xã Đại Sơn)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Nguồn thu dự kiến	Kết quả thực hiện	Ghi chú
	<b><u>TỔNG CỘNG</u></b>	<b><u>42,130</u></b>	<b><u>42,130</u></b>	
1	Khu dân cư mới thôn Thượng Hải (giai đoạn 1), Thu tiền đất được Nhà nước công nhận quyền sử đất	3,325	3,325	
2	Tăng thu thường xuyên	376	376	
3	Ngân sách cấp trên hỗ trợ	38,429	38,429	

**PHỤ LỤC 02: NGUỒN THU ĐƯỢC PHÉP PHÂN BỔ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025**

*(Kèm theo Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2025 của HĐND xã Đại Sơn)*

*ĐVT: Triệu đồng*

<b>TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Nguồn thu dự kiến</b>	<b>Ghi chú</b>
	<b>Tổng nguồn thu được phép phân bổ (1+2)</b>	<b>42,130</b>	
<b>1</b>	<b>Nguồn vốn ngân sách xã</b>	<b>3,701</b>	
1.1	Nguồn tăng thu thường xuyên	376	
1.2	Nguồn thu sử dụng đất được phân bổ	3,325	
-	<i>Chuyển nguồn năm trước sang</i>	<i>0</i>	
-	<i>Thu tiền đất trong năm được phân bổ</i>	<i>3,325</i>	
<b>2</b>	<b>Nguồn ngân sách cấp trên bổ sung</b>	<b>38,429</b>	

**PL03: KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025**

*(Kèm theo Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2025 của HĐND xã Đại Sơn)*

ĐVT: Triệu đồng

TT	Tên công trình, dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt BC KTKT	Tổng mức đầu tư		Lũy kế vốn đã giao đến hết năm 2024 từ tất cả các nguồn vốn	Tổng kế hoạch vốn giao giai đoạn 2021- 2025			Kế hoạch đầu tư công năm 2025			Ước kết quả thực hiện			Kết quả giải ngân			
				Tổng số	Trong đó: vốn NSDP		Tổng số	Bao gồm			Tổng số các nguồn vốn	Bao gồm		Vốn bổ sung ngân sách cấp trên	Tổng số các nguồn vốn		Bao gồm		Vốn bổ sung ngân sách cấp trên
								Nguồn vốn tăng thu NSX	Thu sử dụng đất	Vốn bổ sung ngân sách cấp trên		Nguồn tăng thu NSX	Thu sử dụng đất				Nguồn tăng thu NSX	Thu sử dụng đất	
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)=8+9+10	(8)	(9)	(10)	(11)=12+13+14	(12)	(13)	(14)	(15)=16+17+18	(16)	(17)	(18)	(19)= 15/11
	<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>137,205</b>	<b>137,205</b>	<b>93,113</b>	<b>131,137</b>	<b>302</b>	<b>30,037</b>	<b>100,798</b>	<b>42,131</b>	<b>765</b>	<b>2,936</b>	<b>38,430</b>	<b>42,130</b>	<b>376</b>	<b>3,325</b>	<b>38,429</b>	<b>100%</b>
<b>I</b>	<b>Dự án đã hoàn thành</b>			137,205	137,205	93,113	131,137	302	30,037	100,798	42,131	765	2,936	38,430	42,130	376	3,325	38,429	100%
<i>1</i>	<i>Dự án đã phê duyệt quyết toán</i>			137,205	137,205	93,113	131,137	302	30,037	100,798	42,131	765	2,936	38,430	42,130	376	3,325	38,429	100%
	<i>Xã Đại Sơn (cũ)</i>			68,004	68,004	37,642	61,935	126	6,726	55,083	27,519	0	342	27,177	27,519	0	342	27,177	100%
1	Nhà lớp học 2 tầng 10 phòng (Móng 3 tầng) Trường THCS Đại Sơn (Điểm trường thôn Nghĩa Xá)		Số 174 ngày 11/5/2021	14,997	14,997	6,000	14,997		546	14,451	8,730		216	8,514	8,730		216	8,514	100%
2	Trường THCS Kỳ Sơn, huyện Tứ Kỳ, hạng mục: Nhà lớp học 2 tầng 8 phòng học		Số 28 ngày 17/1/2020	4,790	4,790	3,000	3,000			3,000	1,772			1,772	1,772			1,772	100%
3	Trụ sở làm việc Đảng ủy, HĐND và UBND xã Kỳ Sơn, huyện Tứ Kỳ, hạng mục: Nhà làm việc 3 tầng		Số 427 ngày 18/11/2019	11,787	11,787	5,472	11,787		1,000	10,787	5,220			5,220	5,220			5,220	100%
4	Hội trường trung tâm xã Kỳ Sơn		Số 152b ngày 15/9/2020	8,592	8,592	7,964	8,592		4,480	4,112	528			528	528			528	100%
5	Nhà hiệu bộ trường THCS Kỳ Sơn, huyện Tứ Kỳ		Số 450 ngày 14/10/2021	5,079	5,079	2,500	5,079			5,079	2,544			2,544	2,544			2,544	100%
6	Cải tạo, nâng cấp đường trục xã Kỳ Sơn đoạn từ đường tỉnh 391 đến trạm y tế xã		Số 30 ngày 16/2/2022	2,717	2,717	1,892	2,717			2,717	283			283	283			283	100%
7	Sân thể thao trung tâm xã Kỳ Sơn, huyện Tứ Kỳ; hạng mục hồ ga, rãnh thoát nước		Số 26 ngày 09/1/2019	1,112	1,112	800	1,112			1,112	303			303	303			303	100%
8	Sân thể thao trung tâm xã Kỳ Sơn, huyện Tứ Kỳ; hạng mục: tường rào A-B, rãnh thoát nước		Số 22 ngày 02/1/2020	1,030	1,030	600	1,030			1,030	421			421	421			421	100%
9	Trụ sở làm việc Đảng ủy, HĐND và UBND xã Kỳ Sơn. Hạng mục: San nền, giao thông, công, tường rào, lán xe, nhà bảo vệ, nhà để xe, nhà vệ sinh, bồn hoa bể cảnh, chiếu sáng ngoài nhà và cấp thoát nước ngoài nhà		Số 105 ngày 14/9/2022	6,104	6,104	5,050	6,104	126	700	5,278	1,002		126	876	1,002		126	876	100%

TT	Tên công trình, dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt BC KTKT	Tổng mức đầu tư		Lũy kế vốn đã giao đến hết năm 2024 từ tất cả các nguồn vốn	Tổng kế hoạch vốn giao giai đoạn 2021- 2025				Kế hoạch đầu tư công năm 2025			Ước kết quả thực hiện			Kết quả giải ngân		
				Tổng số	Trong đó: vốn NSDP		Tổng số	Bao gồm			Tổng số các nguồn vốn	Bao gồm		Vốn bổ sung ngân sách cấp trên	Tổng số các nguồn vốn	Bao gồm		Vốn bổ sung ngân sách cấp trên	
								Nguồn vốn tăng thu NSX	Thu sử dụng đất	Vốn bổ sung ngân sách cấp trên		Nguồn tăng thu NSX	Thu sử dụng đất			Nguồn tăng thu NSX			Thu sử dụng đất
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=8+9+10	(8)	(9)	(10)	(11)=12+13+14	(12)	(13)	(14)	(15)=16+17+18	(16)	(17)	(18)	(19)= 15/11	
10	Trường THCS Kỳ Sơn, xã Kỳ Sơn, huyện Từ Kỳ : hạng mục Phụ trợ : San lấp mặt bằng , sân bê tông, bồn cây, cấp điện, cấp thoát nước ngoài nhà, nhà bảo vệ, nhà để xe giáo viên, nhà để xe học sinh, nhà vệ sinh học sinh		Số 43 ngày 31/3/2025	2,659	2,659	1,034	2,659			2,659	1,421		1,421	1,421			1,421	100%	
11	Cải tạo nâng cấp nhà đa năng Trường tiểu học Kỳ Sơn		Số 198 ngày 27/11/2023	2,529	2,529	1,000	2,529			2,529	1,513		1,513	1,513			1,513	100%	
12	Trường THCS Đại Sơn (điểm Nghĩa xá) hạng mục: San lấp mặt bằng, công- tường rào, nhà bảo vệ, nhà vệ sinh và một số hạng mục phụ trợ (GĐ1)		Số 211 ngày 18/12/2024	6,609	6,609	2,330	2,330			2,330	3,782		3,782	3,782			3,782	100%	
	<b>Xã Hưng Đạo (cũ)</b>			<b>38,609</b>	<b>38,609</b>	<b>24,879</b>	<b>38,609</b>	<b>176</b>	<b>143</b>	<b>38,290</b>	<b>11,772</b>	<b>376</b>	<b>143</b>	<b>11,252</b>	<b>11,772</b>	<b>376</b>	<b>143</b>	<b>11,252</b>	<b>100%</b>
13	Trụ sở ĐU-HĐND-UBND xã, HM: Nâng tầng 2,3 maitum nhà ba tầng	2015-2016	5227-26/10/2015	4,150	4,150	3,884	4,150			4,150	104		104	104			104	100%	
14	Trụ sở ĐU-HĐND-UBND xã, các công trình phụ trợ	2016-2017	2759-18/8/2016	2,709	2,709	1,712	2,709			2,709	857		857	857			857	100%	
15	Sân vận động trung tâm	2017-2017	2855a-26/8/2016	4,377	4,377	3,922	4,377			4,377	322		322	322			322	100%	
16	Trường mầm non trung tâm, HM: vỉa hè, rãnh thoát nước	2017-2017	43 ngày 8/8/2017	253	253		253			253	247		247	247			247	100%	
17	Trường THCS, NBM 2T4P	2019-2020	154 ngày 21/1/2016	4,043	4,043	3,561	4,043	67		3,976	67	67		67	67			100%	
19	Trạm y tế xã, HM: Nhà khám chữa bệnh và các hạng mục phụ trợ	2019-2019	32 ngày 8/8/2018	4,395	4,395	4,036	4,395	109		4,286	301	109		191	301	109		191	100%
20	Trường THCS, HM: Cải tạo, sửa chữa sân trường bồn cây		50-19/10/2017	1,117	1,117	1,024	1,117		61	1,055	61		61	61		61		100%	
21	Đường giao thông nội đồng thôn Lạc Dục		46b-29/10/2018	1,097	1,097	1,003	1,097		82	1,015	82		82	82		82		100%	
22	Nhà hiệu bộ và phòng học 2 tầng trường mầm non xã Hưng Đạo	2019-2020	47b-30/10/2018	8,007	8,007	3,176	8,007			8,007	4,314		4,314	4,314			4,314	100%	
23	Nhà hiệu bộ 2 tầng trường tiểu học Hưng Đạo		105-25/10/2019	5,394	5,394	1,148	5,394			5,394	3,949		3,949	3,949			3,949	100%	
24	Trường mầm non xã Hưng Đạo, điểm trường thôn XN, HM: cải tạo sân đường, xây mới nhà ăn		107b-31/10/2019	1,004	1,004	500	1,004			1,004	413	200		213	413	200		213	100%

TT	Tên công trình, dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt BC KTKT	Tổng mức đầu tư		Lũy kế vốn đã giao đến hết năm 2024 từ tất cả các nguồn vốn	Tổng kế hoạch vốn giao giai đoạn 2021- 2025				Kế hoạch đầu tư công năm 2025			Ước kết quả thực hiện			Kết quả giải ngân		
				Tổng số	Trong đó: vốn NSDP		Tổng số	Bao gồm			Tổng số các nguồn vốn	Bao gồm		Vốn bổ sung ngân sách cấp trên	Tổng số các nguồn vốn	Bao gồm		Vốn bổ sung ngân sách cấp trên	
								Nguồn vốn tăng thu NSX	Thu sử dụng đất	Vốn bổ sung ngân sách cấp trên		Nguồn tăng thu NSX	Thu sử dụng đất			Nguồn tăng thu NSX			Thu sử dụng đất
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)=8+9+10	(8)	(9)	(10)	(11)=12+13+14	(12)	(13)	(14)	(15)=16+17+18	(16)	(17)	(18)	(19)= 15/11
25	Cải tạo sân đường nội bộ, vườn tạp, rãnh thoát nước, xây dựng vòm cầu trang trí trường mầm non Hưng Đạo	7/2022-12/2022	155b-26/5/2022	912	912	200	912			912	654			654	654			654	100%
26	Cải tạo, sửa chữa nhà lớp học 2T8P trường tiểu học Hưng Đạo	8/2024-9/2024	137 ngày 26/8/2024	1,150	1,150	714	1,150			1,150	400			400	400			400	100%
	<b>Xã Bình Lãng (Cũ)</b>			<b>30,593</b>	<b>30,593</b>	<b>30,593</b>	<b>30,593</b>	<b>0</b>	<b>23,168</b>	<b>7,425</b>	<b>2,839</b>	<b>388</b>	<b>2,451</b>	<b>0</b>	<b>2,839</b>	<b>0</b>	<b>2,839</b>	<b>0</b>	<b>100%</b>
27	Nhà hiệu bộ và phòng học trường Tiểu học Bình Lãng	2019-2020	109b- ngày 23/10/2018	8,071	8,071	8,071	8,071		4,938	3,133	252		252		252		252		100%
28	Vườn cỏ tích và hàng mục phụ trợ Trường MN Bình Lãng	2020-2020	86a- ngày 21/10/2019	979	979	979	979		340	639	340		340		340		340		100%
29	Quy hoạch chung xã Bình Lãng; huyện Tứ Kỳ đến năm 2030	2024-2024		336	336	336	336		336	0	230		230		230		230		100%
30	Nhà hiệu bộ và phòng học 2 tầng trường Mầm non Bình Lãng	2019-2020	110a- ngày 26/10/2018	4,099	4,099	4,099	4,099		445	3,654	56		56		56		56		100%
31	Trụ sở làm việc Đảng uỷ, HĐND, UBND xã Bình Lãng; HM: San lấp + sân, tường rào; rãnh thoát nước	2024-2024		788	788	788	788		788	0	313		313		313		313		100%
32	Nhà văn hoá thôn Đông Phong, xã Bình Lãng	2024-2024		2,759	2,759	2,759	2,759		2,759	0	1,259		1,259		1,259		1,259		100%
33	Cải tạo nâng cấp đường trục xã Bình Lãng đoạn từ lối rẽ vào chùa Linh Quang đến đường huyện 191E	2023-		13,562	13,562	13,562	13,562		13,562		388	388	0		388		388	0	100%
<b>2</b>	<b>Dự án hoàn thành chưa phê duyệt quyết toán</b>			<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>II</b>	<b>Dự án chuyển tiếp</b>			<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>III</b>	<b>Dự án khởi công mới</b>			<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>

**PL04: DỰ KIẾN NGUỒN THU NĂM 2026**

(Kèm theo Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2025 của HĐND xã Đại Sơn)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Nguồn thu dự kiến		Tổng nguồn thu được sử dụng	Ghi chú
		Thu nộp NS	Thu theo tỷ lệ điều tiết		
	<b><u>TỔNG CỘNG</u></b>	<b><u>28,690</u></b>	<b><u>800</u></b>	<b><u>27,490</u></b>	
1	Khu dân cư mới thôn Thượng Hải (giai đoạn 2) và 3 lô còn lại giai đoạn 1	2,000	800	800	
2	Ngân sách cấp trên bổ sung có mục tiêu	26,690		26,690	

**PL05: NGUỒN THU ĐƯỢC PHÉP PHÂN BỔ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026**

*(Kèm theo Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2025 của HĐND xã Đại Sơn)*

*ĐVT: Triệu đồng*

<b>TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Nguồn thu dự kiến</b>	<b>Ghi chú</b>
	<b>Tổng nguồn thu được phép phân bổ (1+2)</b>	<b>27,490</b>	
<b>1</b>	<b>Nguồn vốn ngân sách xã</b>	<b>800</b>	
<i>1.1</i>	<i>Chuyển nguồn năm trước sang</i>	<i>0</i>	
<i>1.2</i>	<i>Thu tiền đất trong năm được phân bổ</i>	<i>800</i>	
<b>2</b>	<b>Nguồn ngân sách cấp trên bổ sung</b>	<b>26,690</b>	

**PL06: KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2026**  
(Kèm theo Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2025 của HĐND xã Đại Sơn)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Tên công trình, dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt dự án, BC KTKT	Tổng mức đầu tư		Lũy kế vốn đã giao đến hết năm 2025 từ tất cả các nguồn vốn	Kế hoạch đầu tư công năm 2026			
				Tổng số	Trong đó: vốn NSDP		Tổng số các nguồn vốn	Bao gồm		Vốn bổ sung ngân sách cấp trên
								Nguồn tăng thu NSX	Thu sử dụng đất	
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(11)=12+13+14	(12)	(13)	(14)
	<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>103,535</b>	<b>103,535</b>	<b>7,486</b>	<b>27,490</b>	<b>0</b>	<b>800</b>	<b>26,690</b>
<b>I</b>	<b>Dự án đã hoàn thành</b>			0	0	0	0	0	0	0
<b>II</b>	<b>Dự án chuyển tiếp</b>			<b>14,999</b>	<b>14,999</b>	<b>7,486</b>	<b>5,000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>5,000</b>
1	Trường mầm non Đại Sơn (điểm trường thôn Nghĩa Xá) nhà lớp học 3 tầng 12 phòng	2021	Số 254/QĐ-UBND, 28/5/2021	14,999	14,999	7,486	5,000			5,000
<b>III</b>	<b>Dự án khởi công mới</b>			<b>88,536</b>	<b>88,536</b>	<b>0</b>	<b>22,490</b>	<b>0</b>	<b>800</b>	<b>21,690</b>
1	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông xã Đại Sơn, đoạn từ đường tỉnh 391 đến nhà văn hóa thôn Phương Quất	2026-2027		24,736	24,736	0	5,000			5,000
2	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông xã Đại Sơn, đoạn từ đường tỉnh 391 đến đường gom cao tốc Hà Nội - Hải Phòng	2026-2027		22,171	22,171	0	3,000			3,000
3	Xây dựng các hạng mục phụ trợ và đường vào trường Mầm non Đại Sơn (điểm trường thôn Nghĩa Xá), xã Đại Sơn	2026-2027		9,129	9,129		5,000			5,000
4	Nhà lớp học 3 tầng 15 phòng Mầm non Đại Sơn (điểm trường thôn Nghĩa Xá), xã Đại Sơn	2026-2027		23,000	23,000		4,490			4,490
5	Xây dựng nhà đa năng trường Tiểu học Bình Lãng, xã Đại Sơn	2026-2027		5,500	5,500		3,000		800	2,200
6	Cải tạo, mở rộng nghĩa trang thôn Xuân Nèo	2026-2027		4,000	4,000		2,000			2,000